

Bản án số:18/2023/HS-ST
Ngày 04-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành

Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Mên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tịnh

Ông Thạch Khmau

Ông Nguyễn Trung Vẹn

- Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Ngà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:
Ông Huỳnh Văn Xoài – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh, Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2023/HSST, ngày 18 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2023 và thông báo dời phiên tòa số 02/TB-TA ngày 20 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/ **Đặng Trương Trí D**, sinh ngày 17/5/1989, tại tỉnh Trà Vinh. Nơi ĐKTT: số 84/17, khóm A, phường D, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. Nơi ở hiện nay: số 113A, khóm B, phường A, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Hoa; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn T, năm sinh: 1964 và bà Trương Ái X, sinh năm 1965; có vợ và 02 con; tiền án: Không, tiền sự: Ngày 17/02/2022 bị Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Trà Vinh xử phạt hình chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/6/2022 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Đặng Trương Trí D: Luật sư Trần Thị Đ - Văn phòng luật sư N, thuộc đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh bào chữa cho bị cáo theo chỉ định (có mặt)

2/ **Trần Văn A**, sinh ngày: 01/8/1992 tại tỉnh Trà Vinh. Nơi ĐKTT: khóm B, phường A, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. Nơi ở hiện nay: số 113A, khóm B, phường A, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học

vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trầm Văn X (chết) và bà Hồ Thị Mỹ C, sinh năm 1971; có chồng và 01 người con; tiền án, tiền sự: Không, bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/6/2022 đến ngày 19/6/2022 trả tự do, đến ngày 08/8/2022 bắt tạm giam cho đến nay (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Trầm Văn A:* Luật sư Trương Hoàng P - Văn phòng luật sư Trương Hoàng P, thuộc đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh bào chữa cho bị cáo theo chỉ định (có mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1/ Huỳnh Nhật T, sinh ngày: 17/11/1994. Nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện K, tỉnh Trà Vinh hiện đang chấp hành án tại trại giam Bến Giá cục C10 Bộ Công an (có mặt).

2/ Châu Trung N, sinh ngày: 23/9/1997. Nơi cư trú: khóm B, phường E, thành phố T, tỉnh Trà Vinh hiện đang chấp hành án tại trại giam Bến Giá cục C10 Bộ Công an (có mặt).

3/ Võ Tấn U, sinh ngày: 14/4/2000. Nơi cư trú: ấp L, xã Đ, thành phố T, tỉnh Trà Vinh hiện đang chấp hành án tại trại giam Bến Giá cục C10 Bộ Công an (có mặt).

4/ Nguyễn Hoàng H, sinh ngày: 03/3/1992. Nơi cư trú: ấp V, xã Đ, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin xét xử vắng mặt)

5/ Châu Thới I, sinh năm 1988. Nơi cư trú: số 86, khóm Q, phường R, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

6/ Nguyễn Long S, sinh năm 1996. Số 35, khóm Q, phường R, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt).

7/ Đỗ Thị Mỹ E, sinh năm 1984. Nơi cư trú: khóm F, phường X, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 05 phút ngày 09 tháng 6 năm 2022, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an thành phố T phối hợp cùng với Công an phường E, thành phố T, tỉnh Trà Vinh và Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Trà Vinh làm nhiệm vụ tại khu vực hẻm số 71, khóm R, phường E, thành phố T, tỉnh Trà Vinh thì phát hiện Đặng Trương Trí D đang điều khiển xe mô tô biển số: 84H7-3213 có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, Đặng Trương Trí D lấy từ túi quần phía sau, bên trái một bọc nilon trong suốt, có viên màu đỏ được đóng kín, bên trong chứa ba viên dạng nén màu xanh không rõ hình dạng nghi là ma túy giao nộp cho lực lượng Công an, Đặng Trương Trí D khai nhận còn cất giấu ma túy nơi tạm trú tại nhà số: 113A, khóm B, phường A, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (nhà của Trầm Văn A). Tiến hành khám xét nơi tạm trú của Đặng Trương Trí D,

tạm giữ một số đồ vật nghi vấn có liên quan đến ma túy và niêm phong theo quy định (bút lục số: 29, 51-52).

Đặng Trương Trí D khai nhận số ma túy thu giữ trong người và nơi tạm trú của bị cáo nguồn gốc có được là do vào khoảng 20 giờ, ngày 07/6/2022 Đặng Trương Trí D mua ma túy của một người thanh niên tên G, khoảng 20 tuổi (không rõ lai lịch, địa chỉ) ở Thành phố Hồ Chí Minh với giá 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng) do người này trực tiếp mang đến Trà Vinh bán cho Đặng Trương Trí D gồm có: 100 (một trăm) viên thuốc lắc, giá 200.000đ/viên (hai trăm ngàn đồng); 50 gam Ketamine (khây), giá 40.000.000 đồng; mục đích mua để sử dụng và bán lại cho người khác. Số ma túy nêu trên, Đặng Trương Trí D đem cất giấu tại nhà của Trầm Vân A, ngụ số: 113A, khóm B, phường A, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (Đặng Trương Trí D ở tại nhà Trầm Vân A và chung sống với nhau như vợ chồng). Khi đem số ma túy mua được về nhà của Trầm Vân A, Đặng Trương Trí D phân chia thành nhiều bịch nhỏ, lúc thực hiện việc phân chia, Trầm Vân A nhìn thấy và biết rõ Đặng Trương Trí D phân chia ma túy là để bán cho người khác sử dụng; đồng thời có nghe Đặng Trương Trí D nói lại số tiền mua ma túy là 60.000.000 đồng (sáu chục triệu đồng). Đến khoảng hơn 15 giờ ngày 09/6/2022, Đặng Trương Trí D lấy 03 viên thuốc lắc đem bán cho Nguyễn Long S (tên gọi khác: Đông Tây), sinh năm 1996, nơi cư trú: Số 35, khóm Q, phường R, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. Trên đường đi đến khóm R, phường E, thành phố T thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện bắt giữ (bút lục số: 49-50).

Trong thời gian điều tra, Đặng Trương Trí D còn khai nhận trước có mua ma túy của người đàn ông tên G 02 lần về sử dụng và bán lại, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Vào tháng 3/2022, không nhớ rõ ngày, sau khi liên lạc với người đàn ông tên G để mua ma túy, đến khoảng hơn 16 giờ, G trực tiếp mang 50 (năm mươi) viên thuốc lắc và 01(một) bịch Ketamine đến đường Z, thuộc phường A, thành phố T bán cho Đặng Trương Trí D với giá 17.000.000 đồng (mười bảy triệu đồng). Sau khi mua về, Đặng Trương Trí D phân ra bán lại cho nhiều người, trong đó có Nguyễn Hoàng H (tên gọi khác: H A Nam) ngụ ấp V, xã Đ thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

- Lần thứ hai: Vào tháng 4/2022, không nhớ rõ ngày, cũng như lần trước sau khi liên lạc với người đàn ông tên G để mua ma túy, đến khoảng 19 giờ, G trực tiếp mang 50 (năm mươi) viên thuốc lắc và 02 (hai) bịch Ketamine đến đường Z phường A, thành phố T bán cho Đặng Trương Trí D với giá 24.000.000 đồng (hai mươi bốn triệu đồng), trong đó thuốc lắc giá 200.000đ/viên, Ketamine 7.000.000đ/bịch, loại khoảng 10 gam. Sau khi mua về, Đặng Trương Trí D đem đến nhà của Trầm Vân A, ngụ số: 113A, khóm B, phường A, thành phố T, tỉnh Trà Vinh để phân ra bán lại. Trong lúc phân ma túy, Trầm Vân A có cùng với Đặng Trương Trí D lấy ma túy (thuốc lắc) bỏ vào từng bịch nhỏ, mỗi bịch 05 viên để bán lại cho nhiều người, trong đó có Châu Thới I (tên gọi khác: Sồi), sinh năm 1988, nơi cư trú: Số 86, khóm F, phường Z, thành phố T, tỉnh Trà Vinh và một người đàn ông tên O không rõ địa chỉ.

Đối với số ma túy mà Đặng Trương Trí D bán cho Huỳnh Nhật T và Châu Trung N vào thời điểm tháng 01 năm 2021 là do Đặng Trương Trí D mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi không biết tên và địa chỉ, chỉ biết ở Thành phố Hồ Chí Minh. Đặng Trương Trí D mua ma túy của người đàn ông này hai lần nhưng do thời gian đã lâu nên không nhớ cụ thể số lượng và giá bao nhiêu, chỉ nhớ mua vào thời điểm cuối năm 2020 đầu năm 2021, liên hệ thông qua mạng xã hội, sau đó tiếp tục liên hệ nhưng không liên lạc được.

Trong thời gian mua được các chất ma túy, Đặng Trương Trí D phân chia thành nhiều bịch nhỏ bán lại cho những người sau đây:

1) Huỳnh Nhật T, sinh ngày 17/11/1994, nơi cư trú: Khóm F, phường X, thành phố T, tỉnh Trà Vinh, trong tháng 01/2021 bán cho Huỳnh Nhật T 02 lần cụ thể:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng 17 giờ (không nhớ rõ ngày, tháng, năm), Đặng Trương Trí D trực tiếp bán 01 bịch ma túy loại Ketamine (thường gọi là khô), giá 3.000.000đ, địa điểm tại cổng sau quán Karaoke U', thuộc khóm F, phường X, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (bút lục hiện trường số: 388-389).

- Lần thứ hai: Cách lần thứ nhất khoảng 01 tuần (không nhớ rõ ngày, tháng, năm), bán 01 bịch ma túy khô (loại Ketamine), giá 3.000.000đ và 03 viên thuốc lắc, giá 800.000đ, địa điểm mua bán tại cổng sau quán Karaoke U', thuộc khóm F, phường X, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (bút lục hiện trường số: 388-389).

2) Châu Trung N, sinh ngày 23/9/1997, nơi cư trú: Khóm B, Phường E, thành phố T, tỉnh Trà Vinh, bán cho Châu Trung N 02 lần, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Vào lúc khoảng 18h, trong tháng 01/2021, Đặng Trương Trí D mang 02 (hai) viên thuốc lắc (loại Ketamine) đến đường K, thuộc khóm B, phường X, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (trước cửa Quán Karaoke Q), bán với giá 600.000đ (sáu trăm ngàn đồng), (bút lục số: 390-391).

- Lần thứ hai: Lúc khoảng 19 giờ, trong tháng 01/2021, sau khi trao đổi với Châu Trung N, Đặng Trương Trí D trực tiếp mang 01 (một) chấm Khô (loại Ketamine) và 03 (ba) viên thuốc lắc bán với giá 1.900.000đ, (một triệu chín trăm ngàn đồng), trong đó: 01 chấm khô (loại Ketamine), giá 1.000.000 đồng (một triệu đồng), 03 viên thuốc lắc, giá 900.000 đồng (chín trăm ngàn đồng), địa điểm mua bán trên đường K, thuộc khóm B, phường X, thành phố T, trước cửa quán Karaoke Q (bút lục số: 388-389).

3) Võ Tấn U', sinh ngày 14/4/2000, nơi cư trú: Ấp L, xã Đ, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. Thời gian vào khoảng hơn 20 giờ (không nhớ rõ ngày), chỉ nhớ trong tháng 3/2021, Đặng Trương Trí D bán một bịch ma túy loại Ketamine và một viên thuốc lắc, tổng giá tiền là 1.100.000đ (một triệu một trăm ngàn đồng). Địa điểm giao nhận tại cổng sau quán Karaoke U', thuộc khóm F, phường X, thành phố T, Trà Vinh (bút lục hiện trường số: 388-389).

4) Nguyễn Hoàng H (tên gọi khác: H A Nam), sinh ngày 03/3/1992, nơi cư trú: Ấp V, xã Đ, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. Đặng Trương Trí D bán cho Nguyễn Hoàng H (02 lần vào tháng 3/2022, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Vào buổi tối ngày, giờ không nhớ rõ, trong tháng 3/2022, Nguyễn Hoàng H điện thoại cho Đặng Trương Trí D hỏi mua 02 (hai) viên thuốc lắc và 01 chাম khây (loại Ketamine), tổng số tiền là 1.400.000đ (một triệu bốn trăm ngàn đồng), Đặng Trương Trí D trực tiếp đến phòng VIP6, Karaoke TH, tại số 79, đường X, khóm F, phường X, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (bút lục hiện trường số: 384-385).

- Lần thứ hai: Đặng Trương Trí D không nhớ rõ thời gian, có bán cho Nguyễn Hoàng H 02 (hai) viên thuốc lắc, giá 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng), địa điểm giao ma túy cũng tại quán Karaoke TH nhưng không nhớ phòng số mấy (bút lục hiện trường số: 384-385).

5) Đỗ Thị Mỹ H (tên gọi khác: Hậu) sinh năm 1984, nơi cư trú: Khóm F, phường X, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. Đặng Trương Trí D bán ma túy cho Đỗ Thị Mỹ H 02 lần, nhưng chỉ nhớ lần thứ hai vào khoảng 21 đến 23 giờ, ngày 08/6/2022, Đặng Trương Trí D trực tiếp mang ma túy bán gồm: ½ hộp, 05 Khây (loại Ketamine), giá 2.800.000đ và 03 viên thuốc lắc giá 900.000đ. Địa điểm mua bán trên đường X, trước quán Karaoke TH tại số 79, đường X, khóm F, Phường X, thành phố T, tỉnh Trà Vinh, Đỗ Thị Mỹ H chưa trả tiền (bút lục hiện trường số: 386-387).

6) Người thanh niên tên O không rõ địa chỉ cụ thể: Vào tháng 4/2022, (không nhớ ngày cụ thể) vào buổi chiều tối, sau khi thỏa thuận với O về việc mua bán ma túy, Đặng Trương Trí D lấy 01 viên thuốc lắc đưa cho Trầm Vân A để mang đến quán Karaoke TH tại số 79, đường X, khóm F, phường X, thành phố T, tỉnh Trà Vinh bán cho O với giá 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng). Việc lấy tiền bán ma túy do Đặng Trương Trí D lấy, Trầm Vân A chỉ là người giao ma túy theo yêu cầu của Đặng Trương Trí D (bút lục hiện trường số: 382-383).

7) Châu Thới I (tên gọi khác: Sồi) sinh năm 1988, nơi cư trú: Số 86, khóm Q, phường R, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. Vào đầu tháng 5/2022, sau khi thỏa thuận mua bán ma túy với Châu Thới I, Đặng Trương Trí D đưa cho Trầm Vân A 04 viên thuốc lắc để đi giao cho Châu Thới I tại quán Karaoke TH ở số 79, đường X, khóm F, phường X, thành phố T, tỉnh Trà Vinh, tiền bán ma túy do Đặng Trương Trí D lấy từ Châu Thới I vào ngày hôm sau, với số tiền là 1.000.000đ (một triệu đồng), (bút lục 382-383).

Đối với những người liên quan gồm có:

1) Huỳnh Nhật T, sinh ngày 17/11/1994, nơi cư trú: Khóm F, phường X, thành phố T, tỉnh Trà Vinh đang chấp hành án tại Trại giam Bến Giá, thuộc Cục C10, Bộ Công an, có hành vi mua ma túy về sử dụng nên không xử lý.

2) Châu Trung N, sinh ngày 23/9/1997, nơi cư trú: Khóm B, phường E, thành phố T, tỉnh Trà Vinh đang chấp hành án tại Trại giam Bến Giá, thuộc Cục C10, Bộ Công an, có hành vi mua ma túy về sử dụng nên không xử lý.

3) Võ Tấn U, sinh ngày 14/4/2000, nơi cư trú: Ấp L, xã Đ, thành phố T, tỉnh Trà Vinh hiện đang chấp hành án tại Trại giam Bến Giá, thuộc Cục C10, Bộ Công an, có hành vi mua ma túy về sử dụng nên không xử lý.

4) Nguyễn Hoàng H (tên gọi khác: H A Nam), sinh ngày 03/3/1992, nơi cư trú: Ấp V, xã Đ, thành phố T, tỉnh Trà Vinh, có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan cảnh sát điều tra đã giao Công an xã Đ, thành phố T, tỉnh Trà Vinh xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng).

5) Châu Thới I (tên gọi khác: Sôi), sinh năm 1988, nơi cư trú: Số 86, khóm Q, phường R, thành phố T, tỉnh Trà Vinh, có hành vi mua ma túy về sử dụng. Tại thời điểm làm việc, qua test nhanh âm tính với ma túy nên không xử lý, Cơ quan điều tra có văn bản đề nghị Công an phường R, thành phố T lập hồ sơ quản lý giáo dục theo quy định.

6) Nguyễn Long S (tên gọi khác: Đông Tây), sinh năm 1996, nơi cư trú: Số 35, khóm Q, phường R, thành phố T, tỉnh Trà Vinh, có hành vi mua ma túy của Đặng Trương Trí D về sử dụng, nhưng chưa mua được thì Đặng Trương Trí D bị bắt. Tại thời điểm làm việc, qua test nhanh âm tính với ma túy nên không xử lý, Cơ quan điều tra có văn bản đề nghị Công an phường R, thành phố T lập hồ sơ quản lý giáo dục theo quy định.

7) Đối với Đỗ Thị Mỹ H (tên gọi khác: H), sinh năm 1984, nơi cư trú: Khóm F, phường X, thành phố T, tỉnh Trà Vinh, có hành vi mua ma túy theo lời khai của Đặng Trương Trí D, Cơ quan điều tra không làm việc được do hiện tại Đỗ Thị Mỹ H không có mặt tại địa phương. Vì vậy, Cơ quan điều tra đã ban hành văn bản đề nghị Công an phường X, thành phố T có biện pháp quản lý giáo dục.

8) Đối với người tên O, có hành vi mua ma túy theo lời khai của Đặng Trương Trí D và Trầm Vân A, Cơ quan điều tra đã kiểm tra, xác minh nhưng không xác định được là ai, ở đâu nên không có căn cứ xử lý.

9) Đối với người thanh niên tên G và một người đàn ông khoảng 40 tuổi ở Thành phố Hồ Chí Minh bán ma túy cho Đặng Trương Trí D, Cơ quan điều tra đã kiểm tra, xác minh nhưng không xác định được là ai, ở đâu nên không có căn cứ xử lý.

Theo kết luận giám định số: 329/KLGD, ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận: Tổng khối lượng Ma túy loại Ketamine là **45,9117** gam và ma túy loại MDMA, Methamphetamine là **40,8078** gam.

Về vật chứng, đồ vật thu giữ:

- 01 căn cước công dân số: 084089000398, họ và tên: Đặng Trương Trí D, ngày sinh 17/5/1989, nơi thường trú: Số 84/17, khóm A, phường D, thành phố T, tỉnh Trà Vinh, ngày cấp: 25/3/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE màu đen, số khung: HJF18067Y515917, số máy: JF18E-5016011, biển kiểm soát 84H7-3213 đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, màu vàng đồng, đã qua sử dụng, không kiểm tra nội dung bên trong của máy, không rõ số điện thoại.

- Tiền Việt Nam 1.100.000 đồng (một triệu một trăm ngàn đồng), trong đó: Gồm có 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng), 08 tờ tiền mệnh

giá 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng), 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng (năm chục ngàn đồng).

- 01 bịch nylon trong suốt, có viền màu đỏ được đóng kín, bên trong chứa 03 viên dạng nén màu xanh không rõ hình dạng nghi là ma túy.

- Nửa hộp giấy màu xanh - trắng, bên ngoài hộp giấy có chữ VIVO Y20S, đã qua sử dụng.

- 05 bịch nylon trong suốt, có viền màu đỏ được đóng kín, bên trong mỗi bịch nylon này đều có chứa 05 bịch nylon trong suốt có viền màu xanh được đóng kín, bên trong mỗi bịch đều có chứa tinh thể rắn nghi là ma túy.

- 02 bịch nylon trong suốt, có viền màu đỏ được đóng kín, bên trong mỗi bịch nylon có chứa 03 bịch nylon trong suốt có viền màu xanh, mỗi bịch nylon đều có chứa tinh thể rắn nghi là ma túy.

- 02 bịch nylon trong suốt, mỗi bịch nylon đều có viền màu xanh được đóng kín, bên trong mỗi bịch nylon đều có chứa tinh thể rắn nghi là ma túy.

- Nửa hộp giấy màu trắng có chữ VIVO Y20S, đã qua sử dụng.

- 16 bịch nylon trong suốt, đều có viền màu đỏ được đóng kín, bên trong mỗi bịch nylon đều có chứa 05 viên dạng nén không rõ hình, màu xanh nghi là ma túy.

- 01 bịch nylon trong suốt, có viền màu đỏ được đóng kín, bên trong chứa 05 viên dạng nén, không rõ hình màu cam nghi là ma túy.

- 01 bịch nylon trong suốt, có viền màu đỏ được đóng kín, bên trong chứa 06 viên dạng nén, màu cam, không rõ hình nghi là chất ma túy.

- 01 bịch nylon trong suốt, có viền màu đỏ được đóng kín, bên trong chứa 04 viên dạng nén, màu xanh, không rõ hình nghi là ma túy.

- 02 bịch nylon trong suốt, đều có viền màu đỏ được đóng kín, bên trong mỗi bịch nylon đều chứa hai viên dạng nén, màu xanh, không rõ hình nghi là ma túy.

- 01 bịch nylon trong suốt, có viền màu đỏ được đóng kín bên trong chứa chất màu cam nghi là ma túy.

- 01 hộp giấy màu trắng-hồng-xanh, đã qua sử dụng.

- 01 bịch nylon trong suốt, có viền màu đỏ được đóng kín, bên trong chứa hai bịch nylon trong suốt đều có viền màu xanh, bên trong mỗi bịch nylon có chứa một viên dạng nhộng màu xám, không rõ hình dạng nghi là ma túy.

- 01 cái đĩa bằng nhựa, màu xanh trắng, đã qua sử dụng.

- 01 thẻ nhựa màu trắng-xanh có chữ mobiphone, đã qua sử dụng.

- 05 bịch nylon trong suốt đều có viền màu đỏ được đóng kín.

- 23 bịch nylon trong suốt đều có viền màu xanh được đóng kín.

- 01 hộp giấy màu đen có ghi chữ VERSACE, đã qua sử dụng.

- 01 cân điện tử màu trắng, đã qua sử dụng.

- 01 cái giá mini màu xanh, đã qua sử dụng.

- 01 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng được quấn thành dạng ống tròn, đã qua sử dụng.

- Tiền Việt Nam: 5.000.000 đồng, gồm 10 tờ, mỗi tờ mệnh giá 500.000 đồng.

- 01 căn cước công dân số: 084192002326, họ và tên: Trầm Vân A, ngày sinh 01/8/1992, nơi thường trú: Khóm B, phường A, thành phố T, tỉnh Trà Vinh, ngày cấp: 25/4/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH.

- 01 điện thoại di động loại cảm ứng, tên kiểu máy Iphone 13 Pro Max, số máy MLL93VN/A, số IMEI: 353324652538718, màu xanh kèm theo sim số 0849010892, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động của máy.

- 01 điện thoại di động loại cảm ứng, tên thiết bị VIVO Y21, màu trắng bạc, IMEI (khe 1): 861428052401875, IMEI (khe 2): 861428052401867, đã qua sử dụng, kèm theo sim số 0773198995, không kiểm tra tình trạng hoạt động của máy.

*** Về vật chứng và xử lý vật chứng**

- Trao trả: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE màu đen, số khung: HJF18067Y515917, số máy: JF18E-5016011, biển kiểm soát 84-H7-3213 đã qua sử dụng; 01 căn cước công dân số: 084089000398, họ và tên: Đặng Trương Trí D, ngày sinh 17/5/1989, nơi thường trú: Số 84/17, khóm A, phường D, thành phố T, tỉnh Trà Vinh, ngày cấp: 25/3/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH cho mẹ ruột Đặng Trương Trí D là bà Trương Ái X, sinh năm 1965, nơi thường trú: Số 84/17, khóm A, phường D, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

- Trao trả: 01 căn cước công dân số 084192002326, họ và tên: Trầm Vân A, ngày sinh 01/8/1992, nơi thường trú: Khóm B, phường A, thành phố T, tỉnh Trà Vinh, ngày cấp: 25/4/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH cho mẹ ruột Trầm Vân A là bà Hồ Thị Mỹ C, sinh ngày 14/10/1971, nơi thường trú: Khóm B, Phường A, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (bút lục số: 249-251).

Tại bản cáo trạng số: 04/CT-VKS-P1 ngày 17/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh đã quyết định truy tố: Bị cáo Đặng Trương Trí D, bị cáo Trầm Vân A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 khung hình phạt tù từ 15 năm đến 20 năm.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đặng Trương Trí D, bị cáo Trầm Vân A đã thừa nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng số 04/CT-VKS-P1 ngày 17/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh đã mô tả và truy tố, các bị cáo không khiếu nại về nội dung cáo trạng, tại phiên tòa hôm nay các bị cáo cũng không kêu oan về tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh: Sau khi phân tích các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa hôm nay cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Vị kiểm sát cho rằng đã đủ cơ sở quy kết các bị cáo về tội danh và khung hình mà Viện kiểm sát đã truy tố nên Kiểm sát viên quyết định giữ nguyên nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh

Trà Vinh truy tố bị cáo Đặng Trương Trí D, bị cáo Trầm Vân A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Đặng Trương Trí D, bị cáo Trầm Vân A phạm tội hai lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Đặng Trương Trí D trong quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tự khai ra những hành vi mua bán trước đó mà chưa bị ai phát hiện, gia đình có công cách mạng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s, r khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Trầm Vân A thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, gia đình có công cách mạng, bị cáo là lao động chính trong gia đình, con còn nhỏ nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251 điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Đặng Trương Trí D 16 năm đến 18 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Đề nghị Hội xét xử áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251 điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trầm Vân A từ 15 năm đến 16 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Ngoài ra Vị kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét, xử lý tiền thu lợi bất chính, vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo và những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Đặng Trương Trí D: Vị thống nhất với Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Đặng Trương Trí D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự và thống nhất với quan điểm về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mà vị Kiểm sát viên trình bày. Khi áp dụng hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, do không có tiền sử dụng ma túy nên bị cáo mới mua bán ma túy để có tiền sử dụng, trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự khai ra những hành vi mua bán trước đó mà chưa bị ai phát hiện, gia đình có nhiều người có công cách mạng, từ các tình tiết giảm nhẹ như đã phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ cho bị cáo D ở mức thấp nhất về những phần khác vị thống nhất quan điểm của Viện kiểm sát.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Trầm Vân A: Vị thống nhất với Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Trầm Vân A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự và thống nhất với quan điểm về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của Kiểm sát viên trình bày. Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét bổ sung cho bị cáo các tình tiết như sau: khi vụ án xảy ra bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan điều tra để làm rõ các tình tiết, trong vụ án này bị cáo Trầm Vân A đóng vai trò là người giúp sức cho bị cáo D nhưng không đáng kể. Từ những phân tích

trên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s, t khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự chuyển khung hình phạt thấp nhất cho bị cáo Trầm Vân A.

Qua ý kiến của Vị luật sư đề nghị áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trầm Vân A, Vị đại diện Viện kiểm sát tranh luận như sau: Khi vụ án xảy ra bị cáo nhiều lần thay đổi lời khai không thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy gây khó khăn cho hoạt động điều tra nên có một thời gian các cơ quan tố tụng phải trả tự do cho bị cáo, bị cáo Trầm Vân A phạm tội trong vụ án này không phải là đồng phạm không đáng kể như người bào chữa đã trình bày, bị cáo đã giúp cho bị cáo D phân ma túy và hai lần đi giao ma túy dùm bị cáo D và dùng căn nhà của bị cáo đang quản lý số 113A, khóm B, phường A, thành phố T, tỉnh Trà Vinh để cho bị cáo D cất dấu ma túy nên không có cơ sở cho rằng bị cáo Vân A phạm tội trong vụ án này với vai trò không đáng kể, với tình hình tội phạm ma túy hiện nay trên địa bàn tỉnh Trà Vinh ngày càng tăng dần, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo Đặng Trương Trí D: Bị cáo xin Hội đồng xét xử được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trầm Vân A để bị cáo Trầm Vân A sớm về với gia đình để lo cho con nhỏ.

Lời nói sau cùng của bị cáo Trầm Vân A: Bị cáo xin Hội đồng xét xử được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về với gia đình để lo cho con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát, những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đặng Trương Trí D khai nhận: Vào khoảng 20 giờ, ngày 07/6/2022, bị cáo mua ma túy của một người thanh niên tên G khoảng 20 tuổi (không rõ lai lịch, địa chỉ) ở Thành phố Hồ Chí Minh, với giá 60.000.000 đồng, gồm có: 100 viên thuốc lắc, giá 200.000đ/viên; 50 gam Ketamine (tên gọi khác: Khây), giá 40.000.000 đồng đem cất giấu tại nhà của Trầm Vân A, mục đích mua để sử dụng và bán lại cho người khác. Đến khoảng hơn 15 giờ ngày 09/6/2022, bị cáo lấy 03 viên thuốc lắc đem bán cho Nguyễn Long S (tên gọi khác: Đông Tây), trên đường đi đến khóm R, phường E, thành phố T thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện bắt giữ thu một bịch ma túy từ túi quần của bị cáo; số ma túy còn lại cất giấu vào trong tủ tại nhà bị cáo Trầm Vân A mà cơ quan khám xét thu giữ là của bị cáo. Ngoài ra, trong giai đoạn điều tra, Đặng Trương Trí D tự khai nhận trước có mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi tên G không biết địa chỉ, chỉ biết ở Thành phố Hồ Chí Minh,

mua hai lần vào cuối năm 2020 đầu năm 2021 về sử dụng và bán lại vào tháng 3, tháng 4 năm 2022. Bị cáo đã bán ma túy tổng cộng 10 lần cho 07 người (gồm Huỳnh Nhật T, Châu Trung N, Võ Tấn U, Nguyễn Hoàng H, Đỗ Thị Mỹ H, Châu Thới I và một người tên O).

Bị cáo Trầm Vân A khai nhận số ma túy mà cơ quan điều tra khám xét nhà bị cáo là của bị cáo Đặng Trương Trí D mua về cất giấu để bán kiếm lời, bị cáo biết bị cáo D bán ma túy và đồng ý cho bị cáo D cất giấu ma túy tại nhà bị cáo, kết luận là ma túy loại Ketamine là **45,9117** gam và ma túy loại MDMA, Methamphetamine là **40,8078** gam; Ngoài ra bị cáo có tham gia cùng với bị cáo D phân chia ma túy và đã giúp đi giao ma túy hai lần cho người tên O và Châu Thới I (Sòì) tại quán karaoke TH theo hướng dẫn của bị cáo Đặng Trương Trí D. Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo xác định lời khai các bị cáo tại cơ quan điều tra là đúng, do các bị cáo tự khai không bị ép cung, nhục hình, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, vật chứng thu được cùng các tài liệu chứng cứ khác như lời khai của các đối tượng mua ma túy. Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Đặng Trương Trí D, Trầm Vân A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo Đặng Trương Trí D, Trầm Vân A là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy mà còn xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, làm ảnh hưởng đặc biệt xấu đến sức khỏe, khả năng lao động của con người, đồng thời tội phạm ma túy là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, hành vi của các bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật. Đối với bị cáo Đặng Trương Trí D mặc dù tiền sự của bị cáo không liên quan đến ma túy nhưng bị cáo được xem bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo trực tiếp mua bán nhiều lần và bán cho nhiều người là bị cáo đóng vai trò chính trong vụ án này. Đối với Trầm Vân A, có thời gian dài chung sống như vợ chồng với Đặng Trương Trí D, bản thân bị cáo biết bị cáo Đặng Trương Trí D mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật có can ngăn nhưng không dứt khoát. Sau đó, bị cáo còn tham gia cùng với bị cáo D phân chia ma túy và trực tiếp đi giao ma túy hai lần theo hướng dẫn của bị cáo D. Mặt khác, đối với số ma túy khi khám xét tại nơi ở của bị cáo và số ma túy thu trên người của bị cáo D khi bị bắt, mặc dù không phải là của bị cáo, nhưng bị cáo nhìn thấy và biết rõ bị cáo D cất giấu, phân chia ma túy để bán lại cho người khác nhưng bị cáo đồng ý cho bị cáo D cất giấu ma túy tại căn nhà của bị cáo đang quản lý số 113A, khóm B, phường A, thành phố T, tỉnh Trà Vinh nên hành vi phạm tội của bị cáo với vai trò là người đồng phạm giúp sức cho bị cáo Đặng Trương Trí D. Để đáp ứng cho yêu cầu đấu tranh, phòng ngừa các loại tội phạm về ma túy đang gia tăng phức

tập tại địa bàn tỉnh Trà Vinh và để tạo điều kiện cho các bị cáo có thời gian tự cải tạo bản thân trở thành người tốt, giúp ích cho bản thân các bị cáo, gia đình và xã hội nên cần phải xử lý nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội với một thời gian dài để có đủ thời gian giáo dục cải tạo thành người công dân có ích cho xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định áp dụng hình phạt cũng cần xem xét áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo để đảm bảo tính toàn diện, khách quan áp dụng hình phạt đúng với vai trò của từng bị cáo trong vụ án. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Đặng Trương Trí D và Trầm Vân A phạm tội hai lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo D Trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ông nội được tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng ba, bà cố là mẹ Việt Nam anh hùng, 02 ông chú là liệt sĩ, bị cáo tự thú khai ra những hành vi mua bán trước đó mà chưa bị phát hiện, vì vậy được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Trầm Vân A thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, ông cố ngoại là liệt sĩ, hiện nay bị cáo một mình nuôi con nhỏ, vì vậy được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng với quy định của pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tố tụng, của người bào chữa đều hợp pháp.

[5] Về biện pháp Tư pháp và xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, màu vàng đồng, đã qua sử dụng, không kiểm tra nội dung bên trong của máy (của bị cáo Đặng Trương Trí D).

- 01 tờ tiền VNĐ loại polyme mệnh giá 10.000 đồng được quán thành dạng ống tròn, đã qua sử dụng;

- 01 cân điện tử màu trắng, đã qua sử dụng.

Đây là vật chứng thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo Đặng Trương Trí D nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) phong bì màu trắng có dán niêm phong số: 329/M, ngày 14/6/2022 có chữ ký của Nguyễn Văn M, chữ ký của Nguyễn Thanh Ê cùng dấu mộc tròn màu đỏ của PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH. Bên trong là ma túy.

- 01 (một) phong bì màu trắng có dán niêm phong số: 329/M1, ngày 14/6/2022 có chữ ký của Nguyễn Văn M, chữa ký của Nguyễn Thanh Ê cùng dấu mộc tròn màu đỏ của PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH. Bên trong là ma túy.

- 01 (một) phong bì màu trắng có dán niêm phong số: 329/M2, ngày 14/6/2022 có chữ ký của Nguyễn Văn M, chữa ký của Nguyễn Thanh Ê cùng dấu mộc tròn màu đỏ của PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH. Bên trong là ma túy.

- 01 (một) phong bì màu trắng có dán niêm phong số: 329/M3, ngày 14/6/2022 có chữ ký của Nguyễn Văn M, chữa ký của Nguyễn Thanh Ê cùng dấu mộc tròn màu đỏ của PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH. Bên trong là ma túy.

- Nửa hộp giấy màu xanh - trắng, bên ngoài hộp giấy có chữ VIVO Y20S, đã qua sử dụng.

- Nửa hộp giấy màu trắng có chữ VIVO Y20S, đã qua sử dụng.

- 01 hộp giấy màu trắng-hồng-xanh, đã qua sử dụng.

- 01 cái đĩa bằng nhựa, màu xanh trắng, đã qua sử dụng.

- 01 thẻ nhựa màu trắng - xanh có chữ mobiphone, đã qua sử dụng.

- 05 bịch nilon trong suốt đều có viền màu đỏ được đóng kín.

- 23 bịch nilon trong suốt đều có viền màu xanh được đóng kín.

- 01 hộp giấy màu đen có ghi chữ VERSACE, đã qua sử dụng.

- 01 cái giá mini màu xanh, đã qua sử dụng.

Đây là các vật chứng liên quan trực tiếp đến việc các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động loại cảm ứng, tên kiểu máy Iphone 13 Pro Max, số máy MLL93VN/A, số IMEI: 353324652538718, màu xanh kèm theo sim số 0849010892, đã qua sử dụng (của bị cáo Trầm Vân A).

- 01 điện thoại di động loại cảm ứng, tên thiết bị VIVO Y21, màu trắng bạc, IMEI (khe 1): 861428052401875, IMEI (khe 2): 861428052401867, đã qua sử dụng, kèm theo sim số 0773198995 (của bị cáo Trầm Vân A).

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo Trầm Vân A không liên quan đến các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử giao trả lại cho bị cáo Trầm Vân A.

Về số tiền thu lợi bất chính: Buộc bị cáo Đặng Trương Trí D nộp số tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy có được là 13.600.000đ (*Mười ba triệu sáu trăm nghìn đồng*) sung vào Ngân sách Nhà nước.

Số tiền 6.100.000 đồng (*Sáu triệu một trăm nghìn đồng*) đã chuyển vào tài khoản Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh theo giấy nộp tiền số 19763925 ngày 08/02/2023 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh Trà Vinh đây là số tiền bị cáo có được từ số tiền thu lợi bất chính nêu trên nên Hội đồng xét xử giao Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

[6] Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử và phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Đặng Trương Trí D phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử và phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Trầm Vân A trong quá trình nghị án Hội đồng xét xử có cân nhắc xem xét, đánh giá quan điểm của đề nghị của người bào chữa, tuy nhiên Hội đồng xét xử chỉ có cơ sở chấp nhận một phần. Riêng đối với lời đề nghị của người bào chữa đề nghị áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự làm tình tiết giảm nhẹ và áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo Trầm Vân A dưới khung hình phạt mà bị cáo bị Viện kiểm sát tỉnh Trà Vinh truy tố là chưa phù hợp với quy định của pháp luật và không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo Đặng Trương Trí D, Trầm Vân A phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm a khoản 2 Điều 268, Điều 269 và Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên bố bị cáo Đặng Trương Trí D, bị cáo Trầm Vân A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251 điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đặng Trương Trí D 18 (Mười tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/6/2022.

Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251 điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trầm Vân A 15 (Mười lăm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/8/2022 nhưng trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 10/6/2022 đến ngày 19/6/2022.

Về biện pháp Tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

* Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, màu vàng đồng, đã qua sử dụng, không kiểm tra nội dung

bên trong của máy; 01 tờ tiền VNĐ loại polyme mệnh giá 10.000 đồng được quán thành dạng ống tròn, 01 cân điện tử màu trắng của bị cáo Đặng Trương Trí D.

Buộc bị cáo Đặng Trương Trí D nộp số tiền thu lợi bất chính là 13.600.000đ (*Mười ba triệu sáu trăm nghìn đồng*) sung vào Ngân sách Nhà nước.

Giao Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh tiếp tục quản lý số tiền 6.100.000 đồng (*Sáu triệu một trăm nghìn đồng*) đã chuyển vào tài khoản Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh theo giấy nộp tiền số 19763925 ngày 08/02/2023 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh Trà Vinh của bị cáo Đặng Trương Trí D để đảm bảo thi hành án.

Trả cho bị cáo Trầm Văn A: 01 điện thoại di động loại cảm ứng, tên kiểu máy Iphone 13 Pro Max, số máy MLL93VN/A, số IMEI: 353324652538718, màu xanh kèm theo sim số 0849010892, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động loại cảm ứng, tên thiết bị VIVO Y21, màu trắng bạc, IMEI (khe 1): 861428052401875, IMEI (khe 2): 861428052401867, đã qua sử dụng, kèm theo sim số 0773198995.

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì màu trắng có dán niêm phong số: 329/M, ngày 14/6/2022 có chữ ký của Nguyễn Văn M, chữa ký của Nguyễn Thanh Ê cùng dấu mộc tròn màu đỏ của PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH bên trong chứa chất ma túy.

- 01 (một) phong bì màu trắng có dán niêm phong số: 329/M1, ngày 14/6/2022 có chữ ký của Nguyễn Văn M, chữa ký của Nguyễn Thanh Ê cùng dấu mộc tròn màu đỏ của PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH bên trong chứa chất ma túy.

- 01 (một) phong bì màu trắng có dán niêm phong số: 329/M2, ngày 14/6/2022 có chữ ký của Nguyễn Văn M, chữa ký của Nguyễn Thanh Ê cùng dấu mộc tròn màu đỏ của PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH bên trong chứa chất ma túy.

- 01 (một) phong bì màu trắng có dán niêm phong số: 329/M3, ngày 14/6/2022 có chữ ký của Nguyễn Văn M, chữa ký của Nguyễn Thanh Ê cùng dấu mộc tròn màu đỏ của PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH bên trong chứa chất ma túy.

- Nửa hộp giấy màu xanh - trắng, bên ngoài hộp giấy có chữ VIVO Y20S, đã qua sử dụng.

- Nửa hộp giấy màu trắng có chữ VIVO Y20S, đã qua sử dụng.

- 01 hộp giấy màu trắng-hồng-xanh, đã qua sử dụng.

- 01 cái đĩa bằng nhựa, màu xanh trắng, đã qua sử dụng.

- 01 thẻ nhựa màu trắng - xanh có chữ mobiphone, đã qua sử dụng.

- 05 bịch nilon trong suốt đều có viền màu đỏ được đóng kín.

- 23 bịch nilon trong suốt đều có viền màu xanh được đóng kín.

- 01 hộp giấy màu đen có ghi chữ VERSACE, đã qua sử dụng.
- 01 cái giá mini màu xanh, đã qua sử dụng.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Đặng Trương Trí D, Trầm Văn A mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày án sơ thẩm đã tuyên. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

“Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án”.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP HCM;
- VKSNDCC tại TP HCM;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Phòng hồ sơ - CA tỉnh Trà Vinh;
- TTG - CA tỉnh Trà Vinh;
- CQĐT – CA tỉnh Trà Vinh;
- CQ THAHS – CA tỉnh Trà Vinh;
- Cục THADS tỉnh Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thành